

Phiếu an toàn hóa chất
theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2023.03.10

Số phiên bản 12

Sửa lại: 2023.03.10

*** Phần 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp**

- **Phân loại sản phẩm**
- **Tên thương mại** **tesa 6056, 6082 tesa Desk Dispenser unfilled**
- **Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng:** Không có thêm thông tin có liên quan.
Hệ thống phân phối / pha chế nhựa cho các ứng dụng văn phòng và văn phòng phẩm.
- **Hướng dẫn sử dụng**
- **Nhà sản xuất / Nhà phân phối:** tesa SE
Hugo-Kirchberg-Strasse 1
D-22848 Norderstedt
Tel.: +49-40-88899-101
Germany
- **Các thông tin chi tiết có thể tìm thấy ở:** tesa SE, Corporate Regulatory Affairs
SDS@tesa.com, Tel.: +49-40-88899-6954
- **Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp** Reception Headquarters
tesa SE, Hugo-Kirchberg-Str. 1, 22848 Norderstedt, Germany
Phone: +49 40 88899 2667 (Mon.-Thurs. 07:00-18:00h, Fr. 07:00-15:00h)

*** Phần 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất**

- **Phân loại chất và hỗn hợp** Sản phẩm này không được phân loại theo Hệ thống Hải hòa Toàn Cầu (GHS)
- **Các phần tử nhãn hiệu**
- **Các yêu tố trên nhãn GHS** Sản phẩm được xếp loại và ghi nhãn theo quy định của CLP
- **Các hình biểu thị sự nguy hiểm** khoảng trống
- **Từ cảnh báo** khoảng trống
- **Các hướng dẫn về các nguy hiểm** khoảng trống
- **Các dấu hiệu nguy hiểm khác:** The product contains no elutable organic halogens, which will increase the AOX-values of the waste water.
Sản phẩm không chứa bất kỳ hợp chất halogen liên kết hữu cơ (AOX), nitrat, hợp chất kim loại nặng nào (tổng dưới 100 ppm) và formaldehyde.
- **Kết quả của đánh giá PBT và vPvB Results**
- **PBT:** Không được áp dụng
- **vPvB:** Không được áp dụng

*** Phần 3: Thông tin về thành phần các chất**

- **Hỗn hợp chất**
- **Mô tả**
- **Characterisation equipment, container:** Housing: metal
blade: stainless steel
- **Các chất thành phần nguy hiểm:** khoảng trống
- **SVHC** Không chứa các chất SVHC hoặc <0,1%
- **Quy định (Tiêu chuẩn Châu Âu) về chất tẩy rửa và ghi nhãn nội dung Số. 648/2004** bỏ qua
- **Các hướng dẫn đính kèm:** Đối với các từ ngữ dùng để chỉ rủi ro được liệt kê trong mục 16

Phần 4: Biện pháp sơ cứu về y tế

- **Mô tả về các biện pháp sơ cứu**
- **Hướng dẫn chung:** Không yêu cầu biện pháp đặc biệt

(Xem tiếp ở trang 2)

Phiếu an toàn hóa chất
theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2023.03.10

Số phiên bản 12

Sửa lại: 2023.03.10

Tên thương mại tesa 6056, 6082 tesa Desk Dispenser unfilled

(Xem tiếp ở trang 1)

- Sau khi hít vào: bỏ qua
- Sau khi tiếp xúc với da: bỏ qua
- Sau khi tiếp xúc với mắt: bỏ qua
- Sau khi nuốt phải: bỏ qua
- Thông tin dành cho bác sĩ:
- Những triệu chứng và tác dụng cấp và chậm quan trọng nhất: Không có thông tin liên quan nào khác
- Các chỉ dẫn về sự giúp đỡ tức thời của bác sĩ và trợ giúp đặc biệt: Không có thêm thông tin liên quan

Phần 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

- Các phương tiện chữa cháy
- Các giải pháp chữa cháy thích hợp: CO2, bột hay phun bụi nước. Chữa đám cháy lớn hơn phải phun bụi nước hay bột ARC
- Những nguy cơ gây cháy từ các chất hoặc hỗn hợp: Đám cháy có thể sinh ra những khí sau:
Nitơ ôxit (NOx)
Khi xảy ra cháy chắc chắn sẽ có dấu hiệu của khí độc
- Hướng dẫn trong trường hợp chữa cháy
- Các thiết bị bảo vệ: Mặt nạ phòng độc
Không hít khí do nổ hay cháy

Phần 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

- Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố: Không yêu cầu
- Các cảnh báo về môi trường: Không yêu cầu biện pháp đặc biệt nào
- Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố: Dọn bằng máy
- Liên hệ đến các phần khác: Không tạo thành chất nguy hiểm
Xem phần 7 để biết thông tin về xử lý an toàn
Xem phần 8 để biết thông tin và thiết bị bảo hộ cá nhân
Xem phần 13 để biết thông tin về xả thải

Phần 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

- Xử lý
- Các biện pháp bảo vệ để xử lý an toàn: Under incorrect use the blade can cause a moderate skin lesion. Keep away from children under the age of 3 years. This article is not a toy.
Không có yêu cầu về biện pháp đặc biệt
- Thông tin về các biện pháp chống cháy, Không có yêu cầu về biện pháp đặc biệt
- Điều kiện cho việc lưu trữ an toàn, bao gồm cả sự không tương thích
- Lưu trữ:
- Yêu cầu đối với phòng chứa và dụng cụ chứa: Không có yêu cầu đặc biệt nào
- Thông tin về lưu trữ đối với một cơ sở lưu trữ thông thường: Không yêu cầu
- Thông tin thêm về điều kiện lưu trữ: Không

(Xem tiếp ở trang 3)

Phiếu an toàn hóa chất
theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2023.03.10

Số phiên bản 12

Sửa lại: 2023.03.10

Tên thương mại tesa 6056, 6082 tesa Desk Dispenser unfilled

(Xem tiếp ở trang 3)

· Áp suất hóa hơi	Không thể áp dụng.
· Mật độ tại 20 °C:	1.05 g/cm ³ Không xác định.
· Mật độ tương đối:	Không xác định.
· Mật độ của hơi:	Không thể áp dụng.
· Tỷ lệ hóa hơi	Không thể áp dụng.
· Độ hòa tan trong / Độ hòa trộn với: Nước:	Không thể hòa tan.
· Sự phân biệt hệ số (n-octanol / Nước):	Không xác định.
· Độ nhớt: Động Tĩnh	Không thể áp dụng. Không thể áp dụng.
· Thành phần dung môi: Dung môi hữu cơ:	0.0 %
Thành phần chất rắn:	100.0 %
· Thông tin khác:	Không có thông tin chi tiết tương ứng

Phần 10: Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

· Khả năng phản ứng	Không có thêm thông tin liên quan
· Tính ổn định	
· Phân hủy nhiệt / Điều kiện cần tránh::	Không phân hủy nếu được sử dụng theo tiêu chuẩn.
· Khả năng phản ứng nguy hiểm:	Chưa có phản ứng nguy hiểm nào được biết tới.
· Các điều kiện cần tránh:	Không có thêm thông tin liên quan
· Vật liệu không tương thích	Không có thêm thông tin liên quan.
· Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:	Chưa có sản phẩm phân hủy nào được biết đến.

*** Phần 11: Thông tin về độc tính**

· Thông tin về các hiệu ứng độc tính:	
· Ngộ độc cấp tính:	
· Hiệu ứng kích thích sơ cấp:	
· Trên mắt:	Không có tác dụng kích ứng.
· Độ nhạy cảm	Không có tác dụng mẫn cảm nào được biết tới.
· Thông tin thêm về độc tính::	Sản phẩm này không phân loại theo phương pháp tính toán hướng dẫn phân loại Châu Âu chung được ban hành trong biên bản mới nhất. Theo kinh nghiệm và thông tin chúng tôi cung cấp, nếu sử dụng và cầm theo đúng quy cách, sản phẩm này sẽ không có bất cứ tác hại nào.

Phần 12: Thông tin về sinh thái

· Độc tính	
· Thủy sản độc tính:	Không có thêm thông tin liên quan.
· Sự kiên trì và khả năng nhả dần:	Không có thêm thông tin liên quan.
· Hành vi trong các hệ thống môi trường:	
· Khả năng tích lũy sinh học	Không có thêm thông tin liên quan.
· Độ linh động trong đất	Không có thêm thông tin liên quan.

(Xem tiếp ở trang 5)

Phiếu an toàn hóa chất
theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2023.03.10

Số phiên bản 12

Sửa lại: 2023.03.10

Tên thương mại tesa 6056, 6082 tesa Desk Dispenser unfilled

(Xem tiếp ở trang 4)

- **Bổ sung thông tin sinh thái:**
- Theo chỉ thị của EU Số 2006/11/EG, công thức có chứa các kim loại nặng và các hợp chất sau
Free of heavy metals (Pb, Cd, Hg, Cr6+)
Không chứa biphenyl được polybrom hóa (PBB) và ete diphenyl polybromated (PBDE) theo chỉ thị RoHS.
- **Ghi chú tổng quát:**
Thông thường không độc hại với nước.
- **Kết quả của đánh giá PBT và vPvB**
- **PBT PBT:**
Không có khả năng ứng dụng.
- **vPvB vPvB:**
Không có khả năng ứng dụng.
- **Các hiệu ứng bất lợi**
Không có thêm thông tin liên quan.

* Phần 13: Thông tin về thải bỏ

- **Phương pháp xử lý chất thải**
- **Khuyến nghị**
Số lượng nhỏ hơn có thể được xử lý cùng với rác thải sinh hoạt
- **Bao bì bẩn**
- **Khuyến nghị:**
Xử lý vỏ bao bì theo các quy định về việc xử lý vỏ bao bì.

Phần 14: Thông tin khi vận chuyển

· Mã LHQ (UN)	
· ADR, ADN, IMDG, IATA	khoảng trống
· Tên vận chuyển theo quy ước của LHQ	
· ADR, ADN, IMDG, IATA	khoảng trống
· vận chuyển các lớp học nguy hiểm	
· ADR, ADN, IMDG, IATA	
· lớp	khoảng trống
· Nhóm bao bì	
· ADR, IMDG, IATA	khoảng trống
· Các môi trường nguy hiểm:	
· Ô nhiễm biển:	Không
· Các biện pháp phòng ngừa đặc biệt cho người sử dụng:	Không có khả năng ứng dụng.
· Vận chuyển với số lượng lớn theo Phụ Lục II của MARPOL73/78 và mã IBC	Không có khả năng ứng dụng.
· Vận chuyển/ Thông tin thêm:	Không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn ở trên.
· Mẫu chuẩn của LHQ:	khoảng trống

* Phần 15: Thông tin về pháp luật

- An toàn, sức khỏe và các quy định, pháp luật về môi trường cho các chất và hỗn hợp

· Kho hóa chất và chất hóa học của Philippin

Không có các thành phần được liệt kê.

· Lập kế hoạch cho thuốc và chất độc theo mẫu chuẩn

Không có các thành phần được liệt kê.

(Xem tiếp ở trang 6)

Phiếu an toàn hóa chất
theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2023.03.10

Số phiên bản 12

Sửa lại: 2023.03.10

Tên thương mại tesa 6056, 6082 tesa Desk Dispenser unfilled

(Xem tiếp ở trang 5)

· Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp - phụ lục I Không có các thành phần được liệt kê.	
· Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp - phụ lục II Không có các thành phần được liệt kê.	
· Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất - phụ lục IV - Ngưỡng khối lượng hóa chất tồn trữ lớn nhất tại một thời điểm (kg) Không có các thành phần được liệt kê.	
· Danh mục hóa chất phải khai báo - phụ lục V Không có các thành phần được liệt kê.	
· Quy định quốc gia · Bổ sung phân loại theo nghị định về chất nguy hiểm, Phụ lục II	Khoảng chống
· Thông tin về giới hạn sử dụng	Khoảng chống
· Đánh giá an toàn hóa chất:	Đánh giá an toàn hóa chất chưa được tiến hành.

Phần 16: Các thông tin cần thiết khác

Thông tin này dựa trên kiến thức hiện nay của chúng tôi. Tuy nhiên, điều này không đảm bảo cho bất cứ tính chất cụ thể nào của sản phẩm và không thiết lập mối quan hệ hợp tác có giá trị pháp lý nào. Sản phẩm này (nhóm sản phẩm này) không phải là một chất độc hại theo nghĩa của GefStoffV hiện có hiệu lực. Do đó, bảng dữ liệu an toàn này không phải tuân theo dịch vụ cập nhật tự động theo GefStoffV § 6 Đoạn 1.

· Nơi phát hành bảng hướng dẫn an toàn hóa chất:	tesa SE, Corporate Regulatory Affairs
· Liên hệ:	tesa SE, Corporate Regulatory Affairs, Email: SDS@tesa.com, Tel.: +4940-88899-0
· Ngày tháng biên soạn phiếu:	2013.06.19
· Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:	2023.03.10
· Chữ viết tắt hoặc Viết tắt chữ cái đầu:	ADR: Accord relatif au transport international des marchandises dangereuses par route (European Agreement Concerning the International Carriage of Dangerous Goods by Road) IMDG: International Maritime Code for Dangerous Goods IATA: International Air Transport Association EINECS: European Inventory of Existing Commercial Chemical Substances ELINCS: European List of Notified Chemical Substances CAS: Chemical Abstracts Service (division of the American Chemical Society) PBT: Persistent, Bioaccumulative and Toxic SVHC: Substances of Very High Concern vPvB: very Persistent and very Bioaccumulative
· *Số liệu so với các biên bản trước đã có thay đổi*	